

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO
Về các cơ quan chuyên môn thuộc
Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Công văn số 2057/BNV-TCBC ngày 19/5/2022 của Bộ Nội vụ về việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nội vụ về các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI, QUẢN TRIỆT

1. Về tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết số 18-NQ/TW¹, Nghị quyết số 04/NQ-CP của Chính phủ²

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã kịp thời quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 04/NQ-CP của Chính phủ; chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương về chủ trương và các nội dung chính của Nghị quyết. Trong đó, chú trọng các nội dung về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, gắn với việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

2. Về việc triển khai ban hành các văn bản

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 26-KH/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; ban hành Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 31/12/2020 triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 24/4/2014³ và

¹ Ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

² Ngày 10/01/2022 của Chính phủ đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước

³ Về việc quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Nghị định số 108/NĐ-CP ngày 14/9/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014⁴; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/02/2018 về việc tăng cường công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 ban hành quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định. Đồng thời chỉ đạo Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định khung của Chính phủ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Căn cứ quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong, giảm số lượng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các chi cục quản lý nhà nước trực thuộc các sở, ban, ngành và sắp xếp, bố trí số lượng cấp phó theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/NĐ-CP của Chính phủ; đồng thời chỉ đạo triển khai thực hiện nội dung Công điện số 209/CD-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Theo đó, tập trung rà soát tiêu chí thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; tiêu chí thành lập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức hành chính trực thuộc; thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong, giảm số lượng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các chi cục quản lý nhà nước trực thuộc các sở, ban, ngành trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập các tổ chức có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, các tổ chức chưa đủ tiêu chí thành lập theo quy định, kết quả cụ thể theo từng nhiệm vụ như sau:

1. Công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW

Ủy ban nhân dân tỉnh đã thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các cơ quan, tổ chức theo nguyên tắc một cơ quan, tổ chức làm nhiều việc nhưng một việc chỉ giao cho một cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 20/20 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn để Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; hiện nay,

⁴ về việc quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

các cơ quan đang tiếp tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức ngay sau khi có Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Bộ, ngành Trung ương⁵.

2. Kết quả sắp xếp các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định khung của Trung ương; rà soát, sắp xếp giảm đầu mối bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; thực hiện giảm số lượng cấp phó

a) Kết quả việc rà soát, sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện:

- *Đối với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh:* Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Định có 20 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP. Trong đó, có 17 sở được tổ chức theo quy định Nghị định số 24/2014/NĐ-CP (gồm: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Thanh tra tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh); 03 sở đặc thù (Sở Ngoại vụ, Sở Du lịch và Ban Dân tộc).

- *Đối với cơ quan chuyên môn cấp huyện:*

Tỉnh Bình Định có 11 đơn vị hành chính cấp huyện (01 thành phố, 02 thị xã; 05 huyện đồng bằng và 03 huyện miền núi).

Cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và các Thông tư liên tịch giữa Bộ Nội vụ và các bộ, ngành Trung ương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm 135 phòng với số lượng 871 biên chế hành chính; trong đó có 03 huyện miền núi (Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão) có tổ chức Phòng Dân tộc là cơ quan đặc thù.

Kết quả rà soát tiêu chí thành lập Phòng Y tế, Phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã rà soát các tiêu chí thành lập, đánh giá hiệu quả tổ chức, hoạt động và sự cần thiết việc giữ lại Phòng Y tế; Phòng Dân tộc. Theo đó, 11/11 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh giữ lại Phòng Y tế, Phòng Dân tộc (đối với 03 huyện miền núi có Phòng Dân tộc).

b) Kết quả rà soát, sắp xếp số lượng cấp phó:

- Trước khi thực hiện sắp xếp theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, số lượng Phó Giám đốc Sở là 45 người. Căn cứ khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-

⁵ Đã có 10 cơ quan ban hành mới quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức theo Thông tư hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương: *Sở Tư pháp; Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Ngoại vụ; Ban Dân tộc; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Y tế; Sở Tài chính; 04 cơ quan Ủy ban nhân dân tỉnh đã cho chủ trương xây dựng quy định: Sở Du lịch, Sở Giao thông vận tải, Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Công Thương.*

CP và chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy và số lượng biên chế giao của từng ngành theo quy định của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 quy định số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là 60 người

- Kết quả rà soát sắp xếp số lượng cấp phó các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở, Phó Chánh Thanh tra Phó Chánh Văn phòng, Phó Chi cục trưởng và tổ chức tương đương thuộc Sở và Phó Trưởng phòng thuộc Chi cục trực thuộc Sở: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Thủ trưởng các sở thực hiện rà soát, sắp xếp số lượng cấp phó từng tổ chức theo thẩm quyền quản lý đảm bảo theo đúng quy định. Kết quả, tính đến ngày 30/4/2022, các sở đã thực hiện giảm 87 Phó Trưởng phòng (giảm 59 cấp phó của các phòng, ban, chi cục thuộc Sở; giảm 28 cấp phó của các phòng thuộc ban, chi cục).

- Sắp xếp số lượng Phó Trưởng phòng đối với các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã quy định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng của từng Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực tại địa phương, phù hợp với vị trí việc làm và số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao và thực hiện việc sắp xếp số lượng cấp phó đảm bảo theo đúng cơ cấu và theo quy định với tổng số lượng cấp phó là 177 người.

3. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước đã nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực trên cơ sở xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện đảm bảo sự quản lý thống nhất, phát huy được tính chủ động, trách nhiệm và tinh thần sáng tạo của các sở, ngành và các cấp chính quyền địa phương, khắc phục tình trạng đùn đẩy trách nhiệm; đồng thời qua đó nâng cao trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn kiểm tra, thanh tra trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được phân cấp, góp phần thực hiện tốt công tác cải cách hành chính và hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Căn cứ các quy định của trung ương, Nghị định của Chính phủ và phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Việc tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, các quy định của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện đã được Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định triển khai thực hiện nghiêm túc. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp về việc đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, kết hợp hài hoà giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; gắn công tác đổi mới tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Quy định việc thành lập, bố trí số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa của một tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong đảm bảo theo quy định khung của Chính phủ và phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của từng cấp, từng ngành, lĩnh vực.

- Công tác triển khai thực hiện các quy định về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực đã nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực trên cơ sở xác định rõ ràng về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện đảm bảo sự quản lý thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, phát huy được tính chủ động, trách nhiệm và tinh thần sáng tạo của các sở, ngành và các cấp chính quyền địa phương, khắc phục tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, đồng thời qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thì Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Sở), đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục và tương đương thuộc Sở. Kính đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, đề xuất Chính phủ phân cấp cho Giám đốc Sở được phê duyệt phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, Chi cục và tương đương thuộc Sở đáp ứng các tiêu chí theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị các Bộ, ngành trung ương sớm ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, đảm bảo không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì thực hiện gắn với việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

- Tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP quy định: “Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị không thuộc cơ cấu tổ chức các đơn vị cấu thành theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; xây dựng phương án sắp xếp lại các đơn vị cấu thành trình cơ quan có thẩm quyền quyết định”, đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, đề xuất phân cấp các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên như các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Đề nghị Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành trung ương sớm ban hành văn bản hướng dẫn vị trí việc làm đối với công chức chuyên ngành được giao quản lý từ trung ương

đến địa phương để làm cơ sở sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, đề xuất phân cấp cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên được quyết định số lượng vị trí việc làm mà các vị trí này sử dụng nguồn thu dịch vụ để chi trả (không sử dụng ngân sách).

- Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, sửa đổi quy định tại Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ theo hướng phân cấp cho các Sở quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở mà Nhà nước đảm bảo chi phí thường xuyên. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư thì giao cho đơn vị tự quyết định.

(Kèm theo các Phụ lục số liệu báo cáo)

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nội vụ xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT TT UBND tỉnh;
- Vụ Tổ chức - Biên chế;
- Sở Nội vụ;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục I
THỰC TRẠNG CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG
THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2022 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Tên Cơ quan	SỐ LƯỢNG TỔ CHỨC BÊN TRONG				SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
		Tổ chức hành chính	Đơn vị sự nghiệp	Biên chế công chức	Biên chế viên chức	
	TỔNG CỘNG	125	119	1.173	7.989	60
1	Văn phòng UBND tỉnh	9	2	55	15	4
2	Sở Nội vụ	8	1	67	15	3
3	Sở Ngoại vụ	4	0	20	0	2
4	Sở Tài chính	7	0	61	0	3
5	Sở Khoa học và Công nghệ	5	3	39	57	3
6	Sở Thông tin và Truyền thông	4	1	25	17	3
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	12	9	339	145	4
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	7	3	67	32	4
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	7	54	47	3.131	3
10	Sở Y tế	8	21	66	4.168	3
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	7	6	47	108	3
12	Sở Kế hoạch và Đầu tư	7	1	41	13	3
13	Sở Công Thương	7	1	44	16	3
14	Sở Xây dựng	6	1	58	0	3
15	Sở Giao thông vận tải	5	3	57	0	3
16	Sở Tư pháp	5	5	29	23	3
17	Thanh tra tỉnh	5	0	41	0	3
18	Sở Văn hoá và Thể thao	5	7	33	238	3
19	Sở Du lịch	4	1	21	11	2
20	Ban Dân tộc	3	0	16	0	2

Ghi chú: Trong tổng số 1.173 biên chế công chức chưa tính biên chế của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh

Phụ lục II
THỰC TRẠNG CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG
THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

STT	TÊN CƠ QUAN	SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ	SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ	GHI CHÚ
	TỔNG CỘNG	177	871	
1	Thành phố Quy Nhơn	24	130	
	<i>Văn phòng HĐND và UBND</i>	3	23	
	<i>Phòng Nội vụ</i>	2	10	
	<i>Phòng Lao động - TB và XH</i>	2	9	
	<i>Phòng Tài chính - Kế hoạch</i>	3	16	
	<i>Phòng Kinh tế</i>	2	12	
	<i>Phòng Quản lý đô thị</i>	3	13	
	<i>Phòng Văn hóa và Thông tin</i>	1	6	
	<i>Phòng Tài nguyên và Môi trường</i>	2	13	
	<i>Phòng Tư pháp</i>	1	6	
	<i>Thanh tra</i>	2	10	
	<i>Phòng Y tế</i>	1	4	
	<i>Phòng Giáo dục và Đào tạo</i>	2	8	
2	Thị xã An Nhơn	13	78	
	<i>Văn phòng HĐND và UBND</i>	2	9	
	<i>Phòng Nội vụ</i>	1	8	
	<i>Phòng Lao động - Thương binh và XH</i>	1	7	
	<i>Phòng Tài chính - Kế hoạch</i>	2	8	
	<i>Phòng Kinh tế</i>	1	8	
	<i>Phòng Quản lý đô thị</i>	1	8	
	<i>Phòng Văn hóa và Thông tin</i>	1	4	
	<i>Phòng Tài nguyên và Môi trường</i>	2	8	
	<i>Phòng Tư pháp</i>	0	4	
	<i>Thanh tra</i>	1	6	
	<i>Phòng Y tế</i>	0	4	
	<i>Phòng Giáo dục và Đào tạo</i>	1	4	
3	Thị xã Hoài Nhơn	19	80	
	<i>Văn phòng HĐND và UBND</i>	2	10	
	<i>Phòng Nội vụ</i>	2	7	
	<i>Phòng Lao động - Thương binh và XH</i>	3	8	
	<i>Phòng Tài chính - Kế hoạch</i>	1	10	

STT	TÊN CƠ QUAN	SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ	SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ	GHI CHÚ
	<i>Phòng Kinh tế</i>	3	10	
	<i>Phòng Quản lý đô thị</i>	1	6	
	<i>Phòng Văn hóa và Thông tin</i>	1	4	
	<i>Phòng Tài nguyên và Môi trường</i>	1	7	
	<i>Phòng Tư pháp</i>	1	4	
	<i>Thanh tra</i>	2	8	
	<i>Phòng Y tế</i>	0	3	
	<i>Phòng Giáo dục và Đào tạo</i>	2	3	
4	Huyện Tuy Phước	13	79	
	<i>Văn phòng HĐND và UBND</i>	2	12	
	<i>Phòng Nội vụ</i>	2	9	
	<i>Phòng Lao động - Thương binh và XH</i>	1	7	
	<i>Phòng Tài chính - Kế hoạch</i>	1	8	
	<i>Phòng Nông nghiệp và PTNT</i>	1	8	
	<i>Phòng Kinh tế và Hạ tầng</i>	1	7	
	<i>Phòng Văn hóa và Thông tin</i>	0	4	
	<i>Phòng Tài nguyên và Môi trường</i>	2	8	
	<i>Phòng Tư pháp</i>	1	5	
	<i>Thanh tra</i>	1	5	
	<i>Phòng Y tế</i>	0	3	
	<i>Phòng Giáo dục và Đào tạo</i>	1	3	
5	Huyện Tây Sơn	14	74	
	<i>Văn phòng HĐND và UBND</i>	3	9	
	<i>Phòng Nội vụ</i>	1	7	
	<i>Phòng Lao động - Thương binh và XH</i>	1	7	
	<i>Phòng Tài chính - Kế hoạch</i>	1	7	
	<i>Phòng Nông nghiệp và PTNT</i>	2	7	
	<i>Phòng Kinh tế và Hạ tầng</i>	1	7	
	<i>Phòng Văn hóa và Thông tin</i>	1	5	
	<i>Phòng Tài nguyên và Môi trường</i>	1	7	
	<i>Phòng Tư pháp</i>	1	5	
	<i>Thanh tra</i>	0	6	
	<i>Phòng Y tế</i>	0	3	
	<i>Phòng Giáo dục và Đào tạo</i>	2	4	
6	Huyện Phù Cát	15	76	
	<i>Văn phòng HĐND và UBND</i>	2	10	
	<i>Phòng Nội vụ</i>	2	9	
	<i>Phòng Lao động - Thương binh và XH</i>	2	7	
	<i>Phòng Tài chính - Kế hoạch</i>	1	9	
	<i>Phòng Nông nghiệp và PTNT</i>	1	7	

STT	TÊN CƠ QUAN	SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ	SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ	GHI CHÚ
	<i>Phòng Kinh tế và Hạ tầng</i>	1	7	
	<i>Phòng Văn hóa và Thông tin</i>	1	4	
	<i>Phòng Tài nguyên và Môi trường</i>	1	7	
	<i>Phòng Tư pháp</i>	1	3	
	<i>Thanh tra</i>	1	7	
	<i>Phòng Y tế</i>	0	3	
	<i>Phòng Giáo dục và Đào tạo</i>	2	3	
7	Huyện Phù Mỹ	20	74	
	<i>Văn phòng HĐND và UBND</i>	2	8	
	<i>Phòng Nội vụ</i>	2	6	
	<i>Phòng Nông nghiệp và PTNT</i>	2	8	
	<i>Phòng Tư pháp</i>	1	4	
	<i>Thanh tra</i>	2	6	
	<i>Phòng Kinh tế và Hạ tầng</i>	2	7	
	<i>Phòng Tài nguyên và Môi trường</i>	1	7	
	<i>Phòng Tài chính - Kế hoạch</i>	2	7	
	<i>Phòng Lao động - Thương binh và XH</i>	2	8	
	<i>Phòng Giáo dục và Đào tạo</i>	3	5	
	<i>Phòng Y tế</i>	0	3	
	<i>Phòng Văn hóa và Thông tin</i>	1	5	
8	Huyện Hoài Ân	17	74	
	<i>Văn phòng HĐND và UBND</i>	3	11	
	<i>Phòng Nội vụ</i>	1	7	
	<i>Phòng Lao động - Thương binh và XH</i>	1	6	
	<i>Phòng Tài chính - Kế hoạch</i>	2	7	
	<i>Phòng Nông nghiệp và PTNT</i>	3	8	
	<i>Phòng Kinh tế và Hạ tầng</i>	1	7	
	<i>Phòng Văn hóa và Thông tin</i>	0	4	
	<i>Phòng Tài nguyên và Môi trường</i>	2	7	
	<i>Phòng Tư pháp</i>	0	4	
	<i>Thanh tra</i>	2	6	
	<i>Phòng Y tế</i>	0	2	
	<i>Phòng Giáo dục và Đào tạo</i>	2	5	
9	Huyện Vân Canh	14	68	
	<i>Văn phòng HĐND và UBND</i>	2	10	
	<i>Phòng Nội vụ</i>	2	7	
	<i>Phòng Tư pháp</i>	1	3	
	<i>Phòng Tài chính - Kế hoạch</i>	1	8	
	<i>Phòng Tài nguyên và Môi trường</i>	1	6	
	<i>Phòng Lao động - Thương binh và XH</i>	1	5	

STT	TÊN CƠ QUAN	SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ	SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ	GHI CHÚ
	<i>Phòng Y tế</i>	0	2	
	<i>Phòng Giáo dục và Đào tạo</i>	2	5	
	<i>Phòng Văn hóa và Thông tin</i>	1	4	
	<i>Thanh tra huyện</i>	0	4	
	<i>Phòng Kinh tế và Hạ tầng</i>	1	6	
	<i>Phòng Nông nghiệp và PTNT</i>	1	5	
	<i>Phòng Dân tộc</i>	1	3	
10	Huyện Vĩnh Thạnh	14	69	
	<i>Văn phòng HĐND và UBND</i>	1	10	
	<i>Phòng Nội vụ</i>	1	5	
	<i>Phòng Lao động - Thương binh và XH</i>	1	7	
	<i>Phòng Tài chính - Kế hoạch</i>	1	7	
	<i>Phòng Nông nghiệp và PTNT</i>	2	7	
	<i>Phòng Kinh tế và Hạ tầng</i>	1	6	
	<i>Phòng Văn hóa và Thông tin</i>	1	4	
	<i>Phòng Tài nguyên và Môi trường</i>	1	5	
	<i>Phòng Tư pháp</i>	1	3	
	<i>Thanh tra</i>	1	5	
	<i>Phòng Y tế</i>	0	3	
	<i>Phòng Giáo dục và Đào tạo</i>	2	3	
	<i>Phòng Dân tộc</i>	1	4	
11	Huyện An Lão	14	69	
	<i>Văn phòng HĐND và UBND</i>	1	10	
	<i>Phòng Nội vụ</i>	1	7	
	<i>Phòng Lao động - Thương binh và XH</i>	1	6	
	<i>Phòng Tài chính - Kế hoạch</i>	1	7	
	<i>Phòng Nông nghiệp và PTNT</i>	2	5	
	<i>Phòng Kinh tế và Hạ tầng</i>	0	6	
	<i>Phòng Văn hóa và Thông tin</i>	0	3	
	<i>Phòng Tài nguyên và Môi trường</i>	1	6	
	<i>Phòng Tư pháp</i>	1	4	
	<i>Thanh tra</i>	1	4	
	<i>Phòng Y tế</i>	1	3	
	<i>Phòng Giáo dục và Đào tạo</i>	2	4	
	<i>Phòng Dân tộc</i>	2	4	

Ghi chú: Trong tổng số 867 biên chế công chức chưa tính biên chế các chức danh Lãnh đạo UBND, HĐND và các Ban HĐND huyện